

Số: 148 /KH-UBND

Xã Phạm Ngũ Lão, ngày 24 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu
đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Phạm Ngũ Lão**

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030; Quyết định số 1559/QĐ-BYT ngày 01/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030); Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 20/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Phạm Ngũ Lão ban hành Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Phạm Ngũ Lão, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030), phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và công tác dân số trên địa bàn xã.

b) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị, thôn, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình.

c) Nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng cung cấp thông tin, tư vấn, phương tiện và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; góp phần chăm sóc sức khỏe sinh sản, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

a) Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện FP2030 phải được lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã và các chương trình, kế hoạch về y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản đang triển khai trên địa bàn.

b) Bảo đảm tính khả thi, thiết thực, đúng tiến độ và phù hợp với điều kiện thực tế của xã; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

c) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm người dân trên địa bàn xã được tiếp cận đầy đủ, thuận tiện, an toàn, công bằng và có chất lượng với thông tin, tư vấn, phương tiện và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân, giảm nhu cầu chưa được đáp ứng về kế hoạch hóa gia đình, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; góp phần thực hiện các mục tiêu về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và nâng cao chất lượng dân số đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ trên địa bàn xã được tiếp cận thuận tiện với thông tin, tư vấn và các biện pháp tránh thai hiện đại phù hợp, an toàn theo quy định.

b) Phần đầu giảm nhu cầu chưa được đáp ứng về kế hoạch hóa gia đình; tăng khả năng tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đối với vị thành niên, thanh niên, nhất là các trường hợp có nguy cơ mang thai ngoài ý muốn.

c) 100% Trạm Y tế xã đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn và theo quy định của Bộ Y tế.

d) Duy trì cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua Trạm Y tế xã, đội ngũ nhân viên y tế, cộng tác viên dân số và mạng lưới y tế tại các thôn theo quy định.

đ) 100% cán bộ y tế, cộng tác viên dân số và các lực lượng tham gia công tác dân số được tuyên truyền, hướng dẫn, cập nhật kiến thức về kế hoạch hóa gia đình, tư vấn và cung cấp các biện pháp tránh thai phù hợp.

e) 100% thôn trên địa bàn xã được triển khai tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp; chú trọng truyền thông về phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và các nguy cơ, hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

g) Hằng năm, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp; ưu tiên các nhóm đối tượng khó tiếp cận dịch vụ.

3. Phạm vi, đối tượng và thời gian thực hiện

a) Phạm vi: Triển khai thực hiện trên toàn địa bàn xã Phạm Ngũ Lão, tại 100% thôn.

b) Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; chú trọng vị thành niên, thanh niên, công nhân, người lao động và các nhóm dân cư có nhu cầu, khó khăn trong tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường tiếp cận các biện pháp tránh thai hiện đại và xã hội hóa

a) Tổ chức triển khai các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép thực hiện với các chương trình, hoạt động về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn.

b) Trạm Y tế xã duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo phạm vi hoạt động chuyên môn; bảo đảm người dân được tư vấn, lựa chọn và tiếp cận các biện pháp tránh thai phù hợp, an toàn, thuận tiện.

c) Rà soát, cập nhật thông tin về nhu cầu sử dụng các biện pháp tránh thai trên địa bàn; chủ động tuyên truyền, tư vấn và hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế xã và các cơ sở cung cấp dịch vụ hợp pháp.

d) Phối hợp tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng tư vấn, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho cán bộ y tế, cộng tác viên dân số và các lực lượng tham gia công tác dân số tại thôn.

đ) Khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ sở y tế ngoài công lập đủ điều kiện theo quy định tham gia cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; vận động các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn lực hợp pháp tham gia hỗ trợ hoạt động truyền thông, cung cấp phương tiện tránh thai tại cộng đồng.

2. Giảm có thai ngoài ý muốn ở vị thành niên và thanh niên

a) Phối hợp thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu liên quan đến tình hình sử dụng biện pháp tránh thai, nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản của vị thành niên, thanh niên trên địa bàn để phục vụ công tác tuyên truyền, tư vấn và xây dựng kế hoạch phù hợp.

b) Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với lứa tuổi; chú trọng kỹ năng phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và tiếp cận dịch vụ tư vấn khi cần thiết.

c) Tăng cường tư vấn, cung cấp thông tin về kế hoạch hóa gia đình và các biện pháp tránh thai phù hợp cho vị thành niên, thanh niên; bảo đảm tư vấn thân thiện, tôn trọng, phù hợp với lứa tuổi và quy định chuyên môn.

d) Nâng cao năng lực tư vấn của cán bộ Trạm Y tế xã về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; tăng cường tư vấn trước và sau khi sử dụng dịch vụ, hướng dẫn người dân lựa chọn biện pháp tránh thai phù hợp.

đ) Phối hợp với các cơ sở giáo dục, thôn, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động cha mẹ, gia đình quan tâm, đồng hành và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng và phi lâm sàng

a) Củng cố, nâng cao năng lực Trạm Y tế xã, bảo đảm thực hiện các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thuộc phạm vi hoạt động chuyên môn; thực hiện đúng quy trình chuyên môn, bảo đảm an toàn, chất lượng và thuận tiện cho người dân.

b) Bảo đảm cung ứng đầy đủ, ổn định các phương tiện tránh thai phi lâm sàng theo quy định; tăng cường tư vấn, hướng dẫn người dân lựa chọn và sử dụng đúng các biện pháp tránh thai phù hợp.

c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, cộng tác viên dân số và nhân viên y tế tại thôn về tư vấn, cung cấp thông tin, theo dõi và quản lý đối tượng sử dụng các biện pháp tránh thai.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi nhu cầu và sử dụng phương tiện tránh thai; khai thác hiệu quả các nền tảng số phù hợp để cung cấp thông tin, tư vấn và hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ.

đ) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế xã; tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân và đánh giá chất lượng, mức độ hài lòng đối với dịch vụ theo quy định.

4. Đa dạng hóa công tác truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi

a) Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về kế hoạch hóa gia đình; tăng cường sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

b) Duy trì tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; tổ chức tuyên truyền, tư vấn trực tiếp tại thôn, cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các địa điểm phù hợp.

c) Xây dựng, phổ biến các tin, bài, thông điệp truyền thông về lợi ích của kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp, chăm sóc sức khỏe sinh sản; chú trọng phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và tuyên truyền về những nguy cơ, hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

d) Lồng ghép nội dung kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các hoạt động truyền thông, phong trào văn hóa, thể thao, hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Phát huy vai trò của cán bộ y tế, cộng tác viên dân số, tổ trưởng thôn, đoàn viên, hội viên trong tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình và chủ động tiếp cận các dịch vụ phù hợp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

1. Ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của xã theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.
2. Kinh phí được lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, y tế và các chương trình có liên quan được cấp có thẩm quyền giao thực hiện.
3. Nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để hỗ trợ các hoạt động truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định.
4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- a) Là cơ quan tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.
- b) Phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu triển khai các hoạt động về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch y tế - dân số của xã.
- c) Phối hợp với các cơ sở giáo dục, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.
- d) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- a) Là đơn vị trực tiếp tổ chức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo phạm vi hoạt động chuyên môn; bảo đảm chất lượng, an toàn, thuận tiện và đáp ứng nhu cầu của người dân.
- b) Bảo đảm cung ứng, quản lý và sử dụng hiệu quả các phương tiện tránh thai; tổ chức tư vấn, hướng dẫn người dân lựa chọn và sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp.
- c) Phối hợp với cộng tác viên dân số, nhân viên y tế và thôn rà soát, nắm bắt nhu cầu, tuyên truyền, tư vấn và hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.
- d) Tăng cường tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên; chú trọng phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.

d) Phối hợp tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, cộng tác viên dân số và các lực lượng tham gia công tác kế hoạch hóa gia đình.

e) Thực hiện thống kê, theo dõi, tổng hợp số liệu về cung cấp dịch vụ, sử dụng phương tiện tránh thai và các chỉ tiêu liên quan; báo cáo Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã xây dựng nội dung, tin, bài tuyên truyền về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sử dụng biện pháp tránh thai và phòng tránh mang thai ngoài ý muốn.

b) Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức truyền thông phù hợp; chú trọng nội dung dễ hiểu, thiết thực đối với người dân, vị thành niên và thanh niên.

c) Phối hợp tuyên truyền trên các nền tảng số, trang thông tin và các kênh truyền thông phù hợp của địa phương theo quy định.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục phù hợp với lứa tuổi về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính.

b) Lồng ghép nội dung phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, kỹ năng sống và chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các hoạt động giáo dục, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm và truyền thông trong nhà trường theo quy định.

c) Phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền, tư vấn và hướng dẫn học sinh tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp khi có nhu cầu.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã:

Phối hợp tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành và ban hành các văn bản liên quan đến triển khai Kế hoạch; phối hợp thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Phòng Kinh tế xã:

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, vận động người lao động, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; tạo điều kiện để người lao động tiếp cận thông tin và dịch vụ phù hợp.

7. Công an xã:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn khi có yêu cầu.

8. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

b) Lồng ghép nội dung kế hoạch hóa gia đình vào các hoạt động, phong trào của tổ chức; chú trọng tuyên truyền cho thanh niên, phụ nữ, người lao động và các nhóm có nhu cầu chưa được đáp ứng.

c) Phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên, cộng tác viên và lực lượng nòng cốt tại cộng đồng trong tuyên truyền, vận động người dân chủ động tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

9. Các thôn

a) Phối hợp với Trạm Y tế, cộng tác viên dân số và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

b) Phối hợp nắm bắt nhu cầu của người dân về thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; kịp thời thông tin cho Trạm Y tế để hướng dẫn, hỗ trợ.

c) Tạo điều kiện để triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn về kế hoạch hóa gia đình tại cộng đồng.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả theo yêu cầu của UBND xã.

2. Trạm Y tế xã định kỳ tổng hợp số liệu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về kế hoạch hóa gia đình, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội và Trạm Y tế xã) để tổng hợp, xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Cam kết tham gia Chương trình Kế hoạch hóa gia đình toàn cầu đến năm 2030 (FP2030) trên địa bàn xã Phạm Ngũ Lão. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận: *Phong*

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành của xã;
- Các thôn;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.



Đặng Đức Lâm